

MÔ Sụn

ĐẶC ĐIỂM → ccb nhiễm **CARILAGEIN** ⇒ rắn vừa phải
 ○ có mạch máu TK

VAI TRÒ → phát xương
 chống đỡ

Loại → sụn trong (c- TP sợi)
 sụn xđ
 sụn chũn

SỰ PHÁT TRIỂN

CÁCH ĐẤP THÊM

NB sụn ss, BHOA → TB sụn.
 ⇒ ĐẤP THÊM vào miếng sụn

CÁCH GIẢN BẢO

TB mẹ → Giản phân → TB con { cùng dòng
 cùng 1 ổ sụn

kiểu vòng → sụn nốt to
 kiểu trục → sụn dài RA

SỤN CHỤN

elastic cartilage

ĐP → mầu - vàng đục
 CHỤN GIẢN
 1-4 TB 1 ổ sụn

TP → TB = s. trong
 sợi → CHỤN → nhiều
 THỪA HƠN ở s. trong
 COLL II: IT

○ vành tai; ống tai
 cánh mũi
 nắp thanh quản.



SỤN XƠ

fibro cartilage

TP → TB sụn → đơn độc
 THÀNH OỖY
 sợi → COLL T.I
 T-II → theo cùng 1 hướng
 nhiều

CHẤT CB: KHÓ PHÁT HIỆN

○ đĩa liên đốt sống.
 sụn khớp
 chỗ nối Gân - xương



SUN TRONG

ĐP → máu - TRẮNG MỠ
ĐÀN HỒI NHÉ

TP → cCB SUN
TB SUN
SƠI TỔ COLL Typ II
MĂNG SUN

PHỔI → NHIEU
ALDULT → VAI CHỖ

ĐẦU X. DÀI, X. SƯỜN
MẮT KHỚP
KHÍ THANH PHẾ } QUẢN

CHẤT CĂN BẢN

ĐP → HỒNG PHÚ, MỊN
VÀ MÀU BASE

○ có mạch máu → TB SUN dinh dưỡng = cách khuếch tán chất từ măng SUN

Ố SUN → 1 → VAI TB

QUẢN SUN → là? - vùng cCB quanh ổ SUN
SẮM MÀU
GIẤU GAG - NGỆTỄO COLL

GLYCO PROTEIN CHONDROECTIN → GẮN TB SUN - CCB

TB SUN

TB SUN NON → @ : NGỌAI VỊ MIỀN SUN
HÌNH - TRÚNG @
HƯỚNG : II
BỀ MẶT LỖI LỖM → TÁC

TB SUN TRƯỞNG THÀNH → @ - VÙNG TRONG
HÌNH - CẦU ○
THÀNH NHÓM
QUAN P. TN

VAI TRÒ → T. HỢP → COLL Typ II
PROTEOLYCAN
CHONDROECTIN

SƠI

- CHIẾM 40% TLK.
- DẠNG TỔ MỀM

MĂNG SUN

LÀ? → MLK ĐẶC → bọc MIỀN @ SUN
(TRỞ SUN KHỚP)
- @ MĂNG - -

TB NỪ NB SUN → "LỚP SINH SUN"

SƠI NỪ COLL Typ II

PRE NB SUN → @ LỚP TRONG OF MĂNG SUN
HÌNH : ≈ NBS
CHƯA BIẾT HOÁ KHẢ NĂNG B. HỒI NB SUN

